

Số: /QĐ-TL-HĐTV

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động  
của Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai

### HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THỦY LỢI ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Đề án hợp nhất Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai và Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ thủy lợi Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1699/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thành lập Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai trên cơ sở hợp nhất Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai và Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ thủy lợi Bình Phước;

Căn cứ Văn bản số 2871/UBND-KTNS ngày 11 tháng 6 năm 2026 của UBND thành phố Đồng Nai về việc ý kiến đối với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai gồm 9 chương 56 Điều.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, các Phó Giám đốc, các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Công ty, các tổ chức, cá nhân có liên quan Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thành ủy Đồng Nai;
- UBND thành phố Đồng Nai;
- Ban tổ chức Thành ủy;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT (T.Anh).

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
CHỦ TỊCH**

**Tạ Thị Thúy**

**ĐIỀU LỆ**  
**Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH Một thành viên**  
**Thủy lợi Đồng Nai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TL-HĐTV ngày tháng năm 2026 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Công ty); mối quan hệ giữa chủ sở hữu với Công ty; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng thành viên, Giám đốc, Ban Kiểm soát; các quy tắc quản lý tài chính và phân phối lợi nhuận của Công ty.

2. Đối tượng áp dụng

Điều lệ này áp dụng đối với: Cơ quan đại diện Chủ sở hữu; Hội đồng thành viên, Giám đốc, Ban Kiểm soát; các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc, các tổ chức đoàn thể và toàn thể người lao động trong Công ty; các cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc tổ chức và hoạt động của Công ty.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Trong phạm vi Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “Cơ quan đại diện Chủ sở hữu” là UBND thành phố Đồng Nai.

b) “Đơn vị trực thuộc” là các chi nhánh thuộc Công ty.

c) “Luật Thủy lợi” là Luật số 08/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;

d) “Luật Doanh nghiệp” là Luật số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025;

đ) “Luật Quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp” là Luật số 68/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025;

2. Các từ, thuật ngữ khác được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác thì nghĩa tương tự như trong các văn bản pháp luật đó.

3. Các quy định được Điều lệ này dẫn chiếu sẽ bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế tương ứng.

### **Điều 3. Tên Công ty, trụ sở chính**

1. Tên Công ty:

a) Tên đầy đủ: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THỦY LỢI ĐỒNG NAI

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt: CÔNG TY THỦY LỢI ĐỒNG NAI

c) Tên tiếng Anh: Dong Nai Irrigation One Member Company Limited

d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh: DNIC

2. Mã số doanh nghiệp: 3604045344

3. Trụ sở chính:

- Địa chỉ: Số 126, đường Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 1, phường Trảng Dài, thành phố Đồng Nai.

- Điện thoại: 0251.6297663

- Website: <https://www.thuyloidongnai.vn>

- Email: [thuyloidongnai@gmail.com](mailto:thuyloidongnai@gmail.com)

### **Điều 4. Địa vị pháp lý của Công ty**

1. Công ty là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được tổ chức và hoạt động dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

2. Công ty có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tiền Đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước thành phố Đồng Nai, các tổ chức tín dụng trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

3. Công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của mình.

### **Điều 5. Mục tiêu hoạt động, ngành, nghề kinh doanh và nguyên tắc sử dụng tài sản**

1. Mục tiêu hoạt động:

a) Thực hiện nhiệm vụ công ích do Nhà nước giao về quản lý, vận hành, khai thác, bảo vệ và phát triển hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

b) Ưu tiên bảo đảm cung cấp nước phục vụ sinh hoạt dân cư, đặc biệt khu vực nông thôn; phục vụ sản xuất nông nghiệp, cây lâu năm; sản xuất công nghiệp, dịch vụ và các nhu cầu thiết yếu khác của nền kinh tế.

c) Khai thác tổng hợp, tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên nước, quỹ đất và mặt nước hồ chứa theo quy hoạch, kế hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm an toàn công trình và bảo vệ môi trường.

d) Đầu tư phát triển lĩnh vực cấp nước sạch nông thôn và các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật liên quan; từng bước mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh.

đ) Thực hiện chức năng chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý dự án đối với các dự án đầu tư công, dự án sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới công trình thủy lợi, cấp nước sạch và hạ tầng kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao hoặc ủy thác.

e) Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư tại Công ty; tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả gắn với nhiệm vụ công ích; hướng đến thực hiện tự chủ tài chính, công khai, minh bạch theo quy định pháp luật.

## 2. Ngành, nghề kinh doanh chính:

a) Quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì, sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi, công trình cấp nước và hạ tầng kỹ thuật liên quan.

b) Cung cấp dịch vụ thủy lợi gồm tưới, tiêu, chống hạn, chống úng, kiểm soát lũ, điều tiết nước, phòng chống thiên tai và các dịch vụ công ích khác theo nhiệm vụ được giao.

c) Khai thác, sản xuất, truyền tải, phân phối và kinh doanh nước thô, nước sạch phục vụ sinh hoạt, nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ.

d) Đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống cấp nước sạch khu vực nông thôn, khu dân cư, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

đ) Làm chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư; quản lý dự án xây dựng; tổ chức thực hiện các dự án đầu tư công, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn vay, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các nguồn vốn hợp pháp khác trong lĩnh vực thủy lợi, cấp nước sạch, hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật.

e) Tổ chức sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất thuộc phạm vi công trình thủy lợi, bao gồm trồng cây hàng năm, cây lâu năm, cây công nghiệp, cây ăn trái, cây cảnh quan và cây bảo vệ hành lang công trình.

## 3. Ngành, nghề kinh doanh phụ trợ và liên quan:

a) Tư vấn khảo sát, thiết kế, giám sát, quản lý dự án, thi công xây dựng, sửa chữa, bảo dưỡng công trình thủy lợi, cấp thoát nước và hạ tầng kỹ thuật.

b) Kinh doanh phụ tùng, vật tư, thiết bị, máy móc, công nghệ chuyên ngành thủy lợi và cấp nước sạch.

c) Khai thác, kinh doanh dịch vụ mặt nước công trình thủy lợi; phát triển kinh tế tổng hợp gắn với bảo vệ công trình và nguồn nước theo quy hoạch được phê duyệt.

d) Liên doanh, liên kết, hợp tác nuôi trồng thủy sản trong hồ chứa, mặt nước do Công ty quản lý theo phương án được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

đ) Liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư; tham gia các hình thức hợp tác công tư và các hình thức đầu tư khác theo quy định pháp luật.

e) Thực hiện các ngành, nghề kinh doanh khác mà pháp luật không cấm, phù hợp chức năng, nhiệm vụ và chiến lược phát triển của Công ty.

#### 4. Danh mục ngành nghề kinh doanh của Công ty

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
2	Khai thác thủy sản nội địa	0312
3	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
4	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
5	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
6	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
7	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
8	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
9	Xây dựng công trình công ích khác	4229
10	Xây dựng công trình thủy	4291

#### 5. Nguyên tắc quản lý, khai thác và sử dụng tài sản:

a) Tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, kết cấu hạ tầng cấp nước sạch là tài sản công do Nhà nước giao Công ty quản lý, khai thác.

b) Việc quản lý, khai thác, sử dụng tài sản phải tuân thủ pháp luật về quản lý tài sản công và pháp luật chuyên ngành thủy lợi.

c) Không được cho thuê, chuyển nhượng, thế chấp, góp vốn bằng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi hoặc sử dụng tài sản sai mục đích khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

d) Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh phải bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ công ích, an toàn công trình, bảo vệ nguồn nước, môi trường và lợi ích cộng đồng.

đ) Việc thực hiện dự án đầu tư công phải tuân thủ pháp luật về đầu tư công, xây dựng, đấu thầu và các quy định liên quan, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn nhà nước.

e) Hoạt động liên doanh, liên kết khai thác quyền sử dụng đất, đất có mặt nước và tài sản phụ trợ phải theo phương án được phê duyệt và bảo đảm bảo toàn vốn nhà nước.

#### **Điều 6. Vốn điều lệ**

1. Toàn bộ vốn điều lệ của Công ty là do Chủ sở hữu Công ty đầu tư.
2. Vốn điều lệ của Công ty là: **1.309.569.865.185 đồng** (*Bằng chữ: Một nghìn ba trăm lẻ chín tỷ, năm trăm sáu mươi chín triệu, tám trăm sáu mươi lăm nghìn, một trăm tám mươi lăm đồng*)

### **Điều 7. Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Nhà nước đối với Công ty**

Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai là cơ quan đại diện Chủ sở hữu Nhà nước đối với Công ty. Việc thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu Nhà nước đối với Công ty theo quy định.

### **Điều 8. Người đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của Công ty tuân thủ quy định tại Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

### **Điều 9. Quản lý Nhà nước**

Công ty chịu sự quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty**

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty được thành lập, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.
2. Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức chính trị - xã hội khác được thành lập, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của tổ chức đó.
3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết để thành viên các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nội quy của tổ chức đó.

## **Chương II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY**

### **Điều 11. Quyền của Công ty**

1. Quyền của Công ty đối với vốn, tài sản, đầu tư và quản lý tài chính:
  - a) Được ngân sách Nhà nước đầu tư toàn bộ tài sản theo mức vốn điều lệ để phục vụ mục tiêu sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, cấp nước sạch trong lĩnh vực quản lý, khai thác công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch.
  - b) Được quyền quyết định phương án huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật, trên nguyên tắc: Tự vay, tự trả theo quy định của pháp luật, phương án huy động vốn phải đảm bảo khả năng thanh toán nợ; vốn huy động được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, có hiệu quả; hệ số

nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu tại Công ty ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty tại thời điểm gần nhất không vượt quá 3 lần.

c) Được Nhà nước cấp kinh phí trong các trường hợp sau:

- Chi phí thực tế ứng cứu cấp bách khi thiên tai xảy ra đối với các công trình thủy lợi như: Bơm nước chống úng, bơm nước chống hạn, hư hỏng công trình...

- Đầu tư nâng cấp, cải tạo công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch theo dự án đầu tư xây dựng cơ bản được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Khôi phục công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch khi bị hư hỏng do thiên tai theo quy định được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Trợ cấp, trợ giá theo quy định do việc sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thực hiện theo phương thức đặt hàng, giao kế hoạch có giá tiêu thụ do Nhà nước quy định.

d) Được quyền quyết định các dự án đầu tư, mua sắm tài sản cố định theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. Trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản cố định thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, quản lý dự án đầu tư xây dựng và các quy định khác của pháp luật.

đ) Được quyền chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp tài sản không trực tiếp phục vụ nhiệm vụ của Công ty theo quy định của pháp luật, trên nguyên tắc: Tuân thủ quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật khác có liên quan; bảo đảm nguyên tắc thị trường, công khai, minh bạch; bảo đảm hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn theo quy định của pháp luật.

e) Được chủ động thực hiện nhượng, bán, thanh lý tài sản cố định không trực tiếp phục vụ nhiệm vụ đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng hoặc không sử dụng được theo quy định của pháp luật.

2. Quyền của Công ty về kinh doanh và tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Khai thác tổng hợp công trình thủy lợi và công trình cấp nước sạch.

b) Được Nhà nước ưu đãi và tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, khai thác công trình thủy lợi và được khuyến khích sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trong các lĩnh vực khác.

c) Kiến nghị Ủy ban nhân dân địa phương nơi có công trình thủy lợi thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo đảm an toàn công trình trong trường hợp công trình bị xâm hại hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố.

d) Tự chủ tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng trong phạm vi mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh quy định tại Điều 5 Điều lệ này.

đ) Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu sản xuất kinh doanh, phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

e) Chủ động ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

g) Tự chủ quyết định các công việc kinh doanh và quan hệ nội bộ.

h) Từ chối mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định.

i) Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại tố cáo.

k) Trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

3. Quyền về quản lý lao động, tiền lương và tổ chức công tác cán bộ: Theo Quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người quản lý, Kiểm soát viên và người lao động làm việc trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của pháp luật có liên quan. Khi pháp luật của Nhà nước có điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung thì quyền về quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng và tổ chức cán bộ, nhân sự điều chỉnh theo cho phù hợp.

4. Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

## **Điều 12. Nghĩa vụ của Công ty**

1. Nghĩa vụ đối với vốn, tài sản đầu tư và quản lý tài chính:

a) Công ty có trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu đầu tư tại Công ty. Mọi biến động về tăng, giảm vốn chủ sở hữu, Công ty phải báo cáo cơ quan đại diện Chủ sở hữu và Sở Tài chính để theo dõi, giám sát. Định kỳ 6 tháng và hàng năm Công ty phải đánh giá hiệu quả sử dụng vốn thông qua chỉ tiêu mức độ bảo toàn vốn theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

b) Ưu tiên tập trung vốn và các nguồn lực khác để phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích theo kế hoạch hoặc hợp đồng đặt hàng của cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

c) Đảm bảo hiệu quả và hạch toán riêng phần hoạt động kinh doanh ngoài nhiệm vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

d) Xác định doanh thu, thu nhập khác và chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với các chuẩn mực kế toán và các văn bản pháp luật về thuế hiện hành.

đ) Xây dựng và tuân thủ quy chế tài chính, quy chế quản lý nợ phải thu, nợ phải trả, quy chế quản lý và sử dụng tài sản cố định, quy chế nội bộ, quy chế tiền lương, tiền thưởng của Công ty và quy chế quản lý sử dụng các quỹ để áp dụng trong nội bộ Công ty.

e) Chấp hành quyết định của cơ quan đại diện Chủ sở hữu về việc điều chuyển tài sản phục vụ mục tiêu sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi của Công ty để thực hiện mục tiêu sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ thủy

lợi ở Công ty khác trong trường hợp cần thiết, nhưng không làm giảm vốn điều lệ của Công ty theo quy định.

g) Các trách nhiệm và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

## 2. Nghĩa vụ trong kinh doanh:

a) Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký và các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm; sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, cấp nước sạch đủ số lượng, đúng chất lượng và thời hạn đã cam kết theo giá hoặc phí do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định; chịu trách nhiệm trước khách hàng và trước pháp luật về số lượng, chất lượng, điều kiện cung ứng và giá, phí sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, cấp nước sạch do Công ty cung ứng.

b) Phải tự bù đắp chi phí theo giá trúng thầu khi tham gia sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo phương thức đấu thầu.

c) Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh.

d) Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động và quyền tham gia quản lý Công ty của người lao động theo quy định của pháp luật.

đ) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

e) Tuân theo các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hóa, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường.

g) Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, con người của Công ty trong sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

h) Chịu sự giám sát của cơ quan đại diện Chủ sở hữu trong thực hiện các quy định về thang, bảng lương; đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động, người quản lý doanh nghiệp và Kiểm soát viên.

i) Chịu sự giám sát, kiểm tra của cơ quan đại diện Chủ sở hữu Nhà nước; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

k) Chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu về việc sử dụng vốn đầu tư để đầu tư vào doanh nghiệp khác.

3. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

## **Chương III**

### **QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÔNG TY**

**Điều 13. Tổ chức thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu Nhà nước đối với Công ty**

#### 1. Quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện Chủ sở hữu:

a) Quyết định hoặc trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư vốn nhà nước vào Công ty theo thẩm quyền; quyết định chủ trương giảm vốn điều lệ theo quy định của pháp luật doanh nghiệp.

b) Giao nhiệm vụ và một số chỉ tiêu cơ bản trong chiến lược phát triển, giao chỉ tiêu định hướng cho Công ty thuộc phạm vi quản lý;

c) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ có ý kiến chấp thuận về phạm vi đầu tư vốn nhà nước vào Công ty theo thẩm quyền quy định. Văn bản đề nghị của cơ quan đại diện Chủ sở hữu phải nêu rõ sự cần thiết của việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; sự phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước về các đột phá chiến lược hoặc mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ;

d) Có ý kiến chấp thuận về nội dung điều lệ Công ty trên cơ sở đề nghị của Hội đồng thành viên;

đ) Có ý kiến chấp thuận về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế của Công ty hằng năm theo quy định; tỷ lệ trích Quỹ đầu tư phát triển phù hợp với nhu cầu và quy mô hoạt động của Công ty theo quy định;

e) Ban hành quy chế hoạt động của Kiểm soát viên căn cứ quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan, trong đó quy định cụ thể trách nhiệm của Kiểm soát viên có ý kiến độc lập về chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh hằng năm, phân phối lợi nhuận và các nội dung khác về quản lý, sử dụng vốn của doanh nghiệp, bảo đảm minh bạch, sử dụng hiệu quả vốn, tài sản, tránh dàn trải, lãng phí nguồn lực, phù hợp với quy mô, tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

g) Có ý kiến trong việc tiếp nhận tài sản công tính thành phần vốn nhà nước đầu tư tại Công ty theo quy định, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

h) Yêu cầu các bộ, ngành, địa phương cung cấp thông tin về quy hoạch, định hướng, chiến lược, mục tiêu, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, địa bàn phục vụ việc giao nhiệm vụ và một số chỉ tiêu cơ bản đối với chiến lược phát triển, giao chỉ tiêu định hướng, giao chỉ tiêu cơ bản để đánh giá doanh nghiệp.

i) Cơ quan đại diện Chủ sở hữu chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với những nội dung thuộc quyền, trách nhiệm được giao trong quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại Công ty theo quy định tại Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

k) Quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên Công ty theo quy định của pháp luật.

l) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm hoặc cách chức Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng thành viên, cơ quan đại diện Chủ sở hữu xem xét, quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm người khác thay thế.

m) Có ý kiến trước khi Hội đồng thành viên Công ty quyết định quyết định đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi giữ chức vụ đối với Giám đốc.

n) Giám sát, kiểm tra Công ty, người đại diện Chủ sở hữu trực tiếp theo quy định;

o) Đánh giá, xếp loại doanh nghiệp và đánh giá người đại diện Chủ sở hữu trực tiếp, Kiểm soát viên theo quy định;

p) Quyết định từng dự án đầu tư, khoản đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư, vốn đầu tư, mua, cho thuê, thuê mua, thế chấp, cầm cố, mua, bán tài sản cố định có giá trị cao hơn mức phân cấp cho hội đồng thành viên;

q) Thực hiện quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, quy định của Chính phủ, Điều lệ công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Các Sở, ngành liên quan: Thực hiện quyền và trách nhiệm được phân cấp theo quy định Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Hội đồng thành viên: Được giao thực hiện các quyền, trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Ban Kiểm soát:

a) Thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều 33 Điều lệ này.

b) Thực hiện các quyền quy định tại Điều 34 Điều lệ này.

5. Cơ quan đại diện Chủ sở hữu tổ chức thực hiện nghĩa vụ của chủ sở hữu Nhà nước đối với Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

## **Chương IV TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TY**

### **Điều 14. Mô hình tổ chức, quản lý Công ty**

1. Tổ chức quản lý Công ty theo mô hình: Hội đồng thành viên, Giám đốc, Ban Kiểm soát.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành, phòng chuyên môn nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc Công ty gồm:

a) Hội đồng thành viên;

b) Giám đốc;

c) Ban Kiểm soát;

d) Các Phó Giám đốc;

đ) Kế toán trưởng;

e) Các phòng chuyên môn nghiệp vụ;

g) Các đơn vị trực thuộc.

## Mục 1

### HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

#### **Điều 15. Chức năng và cơ cấu Hội đồng thành viên**

1. Hội đồng thành viên nhân danh Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Hội đồng thành viên bao gồm Chủ tịch và các thành viên khác, số lượng không quá 05 người. Thành viên Hội đồng thành viên do cơ quan đại diện Chủ sở hữu bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật.

3. Nhiệm kỳ của Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng thành viên không quá 05 năm. Thành viên Hội đồng thành viên có thể được bổ nhiệm lại. Một cá nhân được bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng thành viên không quá 02 nhiệm kỳ tại một Công ty, trừ trường hợp đã có trên 15 năm làm việc liên tục tại Công ty đó trước khi được bổ nhiệm lần đầu.

#### **Điều 16. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng thành viên**

1. Ban hành điều lệ sau khi có ý kiến chấp thuận về nội dung điều lệ của đại diện Chủ sở hữu nhà nước;

2. Ban hành quy chế tài chính, quy chế quản lý nợ phải thu, nợ phải trả, quy chế quản lý và sử dụng tài sản cố định, quy chế nội bộ, quy chế tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp và quy chế quản lý sử dụng các quỹ để áp dụng trong nội bộ doanh nghiệp;

3. Ban hành, điều chỉnh chiến lược phát triển doanh nghiệp, kế hoạch kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp;

4. Quyết định đầu tư vốn nhà nước theo thẩm quyền; báo cáo cơ quan đại diện Chủ sở hữu để quyết định đầu tư hoặc đề trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; quyết định giảm vốn điều lệ trên cơ sở phê duyệt chủ trương của đại diện Chủ sở hữu nhà nước theo quy định và thực hiện nộp phần vốn góp hoàn trả về ngân sách nhà nước trong trường hợp hoàn trả một phần vốn góp cho chủ sở hữu Công ty theo quy định của pháp luật doanh nghiệp;

5. Quyết định hoạt động đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp, chuyển nhượng dự án đầu tư, thuê mua, mua, bán tài sản cố định của doanh nghiệp theo thẩm quyền, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, không tạo lợi ích nhóm;

6. Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận sau thuế theo quy định bảo đảm phù hợp với nhu cầu và quy mô hoạt động của doanh nghiệp; quyết định phân phối lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp sau khi có ý kiến chấp thuận của cơ quan đại diện Chủ sở hữu. Trường hợp sử dụng lợi nhuận còn lại để đầu tư dự án và bổ sung vốn điều lệ, thực hiện theo quy định;

7. Quyết định tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác đối với thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, các chức danh khác do Hội đồng thành viên bổ nhiệm, người lao động.

8. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm của doanh nghiệp.

9. Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, cơ quan đại diện Chủ sở hữu trong quản lý, bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp và các trách nhiệm sau:

a) Báo cáo kịp thời cơ quan đại diện Chủ sở hữu khi doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành nhiệm vụ được giao và những trường hợp sai phạm khác;

b) Chỉ đạo doanh nghiệp thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo cơ quan đại diện Chủ sở hữu đối với những nội dung được phân cấp quyết định theo quy định; chịu sự giám sát của đại diện Chủ sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về giám sát, kiểm tra, đánh giá, xếp loại, báo cáo và công khai thông tin trong quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và pháp luật có liên quan;

c) Quản lý và sử dụng Quỹ đầu tư phát triển theo quy định.

10. Hội đồng thành viên không được tiếp tục làm người đại diện Chủ sở hữu trực tiếp khi không còn đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định pháp luật, hoặc thực hiện không đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao, hoặc bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ, hoặc trong trường hợp có dấu hiệu bất thường về tình hình hoạt động của doanh nghiệp có nguy cơ ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp.

11. Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm trước pháp luật về vi phạm gây tổn thất vốn, tài sản của doanh nghiệp.

12. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc;

13. Tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ và quyết định thành lập đơn vị kiểm toán nội bộ của Công ty.

14. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

### **Điều 17. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng thành viên**

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.

2. Tốt nghiệp đại học trở lên, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động của Công ty, có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên. Chủ tịch Hội đồng thành viên phải có ít nhất 03 (ba) năm kinh nghiệm làm công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành, nghề có liên quan đến ngành kinh doanh chính của Công ty.

3. Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện Chủ sở hữu; chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên; Giám đốc, Kiểm soát viên; Kế toán trưởng của Công ty.

4. Trừ Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên khác của Hội đồng thành viên có thể kiêm Giám đốc Công ty hoặc Công ty khác không phải là doanh nghiệp thành viên theo quyết định của cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

5. Chưa từng bị cách chức chủ tịch hội đồng thành viên hoặc thành viên Hội đồng thành viên, chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty hoặc Tổng giám đốc, giám đốc của doanh nghiệp có vốn nhà nước.

6. Tiêu chuẩn và điều kiện khác do cơ quan đại diện Chủ sở hữu quyết định và quy định khác của pháp luật có liên quan.

### **Điều 18. Miễn nhiệm, cách chức thành viên Hội đồng thành viên**

1. Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng thành viên bị miễn nhiệm trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 17 của Điều lệ này;
- b) Có đơn xin từ chức và được cơ quan đại diện Chủ sở hữu chấp thuận bằng văn bản;
- c) Có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác hoặc nghỉ hưu;
- d) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao;
- đ) Không đủ sức khỏe hoặc không còn uy tín để giữ chức vụ thành viên Hội đồng thành viên.

2. Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng thành viên bị cách chức trong trường hợp sau đây:

a) Công ty không hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch hằng năm, không bảo toàn và phát triển vốn đầu tư theo yêu cầu của cơ quan đại diện Chủ sở hữu mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân nhưng không được cơ quan đại diện Chủ sở hữu chấp thuận;

b) Không còn đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật hoặc thực hiện không đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao hoặc bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ hoặc trong trường hợp có dấu hiệu bất thường về tình hình hoạt động của doanh nghiệp có nguy cơ ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;

c) Bị Tòa án kết án và bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật;

d) Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức,

cá nhân khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và kết quả sản xuất, kinh doanh của Công ty.

### **Điều 19. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên**

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Xây dựng kế hoạch hoạt động hằng quý và hằng năm của Hội đồng thành viên;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cuộc họp Hội đồng thành viên hoặc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thành viên;

c) Triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng thành viên hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thành viên;

d) Tổ chức thực hiện quyết định của cơ quan đại diện Chủ sở hữu và nghị quyết Hội đồng thành viên;

đ) Tổ chức giám sát, trực tiếp giám sát và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chiến lược, kết quả hoạt động của Công ty, kết quả quản lý, điều hành của Giám đốc;

e) Tổ chức công bố, công khai thông tin về Công ty theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, chính xác, trung thực và tính hệ thống của thông tin được công bố.

2. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên vắng mặt hoặc không thể thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên. Trường hợp không có thành viên được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên không thể thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình vì một lý do bất khả kháng thì một trong số các thành viên Hội đồng thành viên triệu tập họp các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời làm Chủ tịch Hội đồng thành viên theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của chủ sở hữu.

3. Chủ tịch Hội đồng thành viên có trách nhiệm giải trình và chịu trách nhiệm trước cơ quan đại diện Chủ sở hữu về việc chậm trễ hoặc không ký các quyết định của Hội đồng thành viên.

4. Ngoài trường hợp quy định tại Điều 18 của Điều lệ này, Chủ tịch Hội đồng thành viên có thể bị miễn nhiệm, cách chức nếu không thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

### **Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng thành viên**

1. Tham dự cuộc họp Hội đồng thành viên, thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên.

2. Kiểm tra, xem xét, tra cứu, sao chép, trích lục sổ ghi chép và theo dõi hợp đồng, giao dịch, sổ kế toán, báo cáo tài chính, sổ biên bản họp Hội đồng thành viên, các giấy tờ và tài liệu khác của Công ty.

3. Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ của Hội đồng thành viên.

4. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Điều 21. Trách nhiệm của Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng thành viên**

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty, quyết định của cơ quan đại diện Chủ sở hữu và quy định của pháp luật.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty và Nhà nước.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và Nhà nước; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối và doanh nghiệp mà người có liên quan của mình làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được tập hợp và lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Chấp hành nghị quyết Hội đồng thành viên.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hiện các hành vi sau đây:

a) Lợi dụng danh nghĩa Công ty thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn khi nguy cơ rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

7. Trường hợp thành viên Hội đồng thành viên phát hiện có thành viên Hội đồng thành viên khác có hành vi vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản với cơ quan đại diện Chủ sở hữu; yêu cầu thành viên vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

8. Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Điều 22. Chế độ làm việc, điều kiện và thể thức tiến hành họp Hội đồng thành viên**

1. Hội đồng thành viên làm việc theo chế độ tập thể; họp ít nhất một lần trong một quý để xem xét, quyết định những vấn đề thuộc quyền, nghĩa vụ của mình. Đối với những vấn đề không yêu cầu thảo luận thì Hội đồng thành viên có thể lấy

ý kiến các thành viên bằng văn bản. Hội đồng thành viên có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách theo yêu cầu của cơ quan đại diện Chủ sở hữu, theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc trên 50% tổng số thành viên Hội đồng thành viên hoặc Giám đốc.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc thành viên được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền có trách nhiệm chuẩn bị chương trình, nội dung tài liệu, triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng thành viên. Các thành viên Hội đồng thành viên có quyền kiến nghị bằng văn bản về chương trình họp. Nội dung và các tài liệu cuộc họp phải gửi đến các thành viên Hội đồng thành viên và người được mời dự họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Tài liệu sử dụng trong cuộc họp liên quan đến việc kiến nghị cơ quan đại diện Chủ sở hữu sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, thông qua phương hướng phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hằng năm, tổ chức lại hoặc giải thể Công ty phải được gửi đến các thành viên chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp.

3. Thông báo mời họp Hội đồng thành viên có thể gửi bằng giấy mời thông qua phần mềm quản lý văn bản, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và được gửi trực tiếp đến từng thành viên Hội đồng thành viên và người được mời dự họp. Nội dung thông báo mời họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm và chương trình họp. Hình thức họp trực tuyến có thể được áp dụng khi cần thiết.

4. Cuộc họp Hội đồng thành viên họp lệ khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Hội đồng thành viên tham dự. Nghị quyết Hội đồng thành viên được thông qua khi có hơn một nửa tổng số thành viên tham dự biểu quyết tán thành; trường hợp có số phiếu ngang nhau thì nội dung có phiếu tán thành của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền chủ trì cuộc họp là nội dung được thông qua. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền bảo lưu ý kiến của mình và kiến nghị lên cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

5. Trường hợp lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thành viên bằng văn bản thì nghị quyết Hội đồng thành viên được thông qua khi có hơn một nửa tổng số thành viên Hội đồng thành viên tán thành. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên Hội đồng thành viên.

6. Căn cứ vào nội dung và chương trình cuộc họp, khi xét thấy cần thiết, Hội đồng thành viên mời đại diện có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự và thảo luận các vấn đề cụ thể trong chương trình cuộc họp. Đại diện cơ quan, tổ chức được mời dự họp có quyền phát biểu ý kiến nhưng không tham gia biểu quyết. Các ý kiến phát biểu của đại diện được mời dự họp được ghi đầy đủ vào biên bản của cuộc họp.

7. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết quả biểu quyết, các nghị quyết được Hội đồng thành viên thông qua và kết luận của các cuộc họp Hội đồng thành viên phải được ghi biên bản. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính trung thực của biên bản họp Hội

đồng thành viên. Biên bản họp Hội đồng thành viên phải được thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Biên bản phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Thời gian, địa điểm, mục đích, chương trình họp; danh sách thành viên dự họp; vấn đề được thảo luận và biểu quyết; tóm tắt ý kiến phát biểu của thành viên, đại diện được mời dự họp về từng vấn đề thảo luận;

b) Số phiếu biểu quyết tán thành và không tán thành đối với trường hợp không áp dụng phương thức bỏ phiếu trắng; số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với trường hợp áp dụng phương thức bỏ phiếu trắng;

c) Các quyết định được thông qua;

d) Họ, tên, chữ ký của thành viên dự họp.

8. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động, sản xuất, kinh doanh của Công ty. Người được yêu cầu cung cấp thông tin phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng thành viên, trừ trường hợp Hội đồng thành viên có quyết định khác; thông tin, tài liệu để phục vụ cuộc họp định kỳ theo quý phải cung cấp trước 06 ngày làm việc trước ngày diễn ra cuộc họp và cuộc họp đột xuất cung cấp theo thời gian do Hội đồng thành viên ấn định.

9. Hội đồng thành viên sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình.

10. Chi phí hoạt động của Hội đồng thành viên, tiền lương, phụ cấp và thù lao được tính vào chi phí quản lý Công ty.

11. Trường hợp cần thiết, Hội đồng thành viên tổ chức việc lấy ý kiến chuyên gia tư vấn trong nước và nước ngoài trước khi quyết định vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại quy chế tài chính của Công ty.

12. Nghị quyết Hội đồng thành viên có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực ghi trong nghị quyết, trừ trường hợp phải được cơ quan đại diện Chủ sở hữu chấp thuận.

13. Chế độ làm việc, điều kiện và thể thức tiến hành họp Hội đồng thành viên khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

## **Mục 2**

### **GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH**

#### **Điều 23. Giám đốc**

1. Giám đốc Công ty do Hội đồng thành viên bổ nhiệm hoặc thuê theo phương án nhân sự đã được cơ quan đại diện Chủ sở hữu chấp thuận. Nhiệm kỳ của Giám đốc là 05 năm, tính từ thời điểm quyết định bổ nhiệm có hiệu lực.

Trường hợp giữ chức vụ dưới 05 năm thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền và có thể được bổ nhiệm lại.

2. Giám đốc chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng thành viên về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

3. Giám đốc Công ty thực hiện quyền và trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Giám đốc Công ty có nhiệm vụ điều hành các hoạt động hằng ngày của Công ty và có quyền, nghĩa vụ sau đây:

a) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, phương án kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Công ty.

b) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên và của cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

c) Quyết định các công việc hằng ngày của Công ty.

d) Ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công ty sau khi đã được Hội đồng thành viên chấp thuận.

đ) Ký kết hợp đồng, giao dịch nhân danh Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên.

e) Lập và trình Hội đồng thành viên báo cáo định kỳ hằng quý, hằng năm về kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh; báo cáo tài chính.

g) Kiến nghị phân bổ và sử dụng lợi nhuận sau thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty.

h) Đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, kỷ luật đối với cán bộ quản lý các phòng chuyên môn nghiệp vụ và cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc Công ty trên cơ sở chủ trương của Hội đồng thành viên.

i) Xem xét, giải quyết chế độ nghỉ phép đối với người lao động của Công ty;

k) Hằng năm lập và trình Hội đồng thành viên phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động.

l) Bố trí, tuyển dụng, sử dụng lao động theo kế hoạch đã được Hội đồng thành viên phê duyệt.

m) Chấm dứt hợp đồng lao động khi người lao động xin thôi việc hoặc vi phạm hợp đồng.

n) Kiến nghị phương án tổ chức lại Công ty.

o) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 24. Tiêu chuẩn, điều kiện của Giám đốc**

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.

2. Tốt nghiệp đại học trở lên, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

3. Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện Chủ sở hữu; thành viên Hội đồng thành viên; Phó Giám đốc; Kế toán trưởng; Kiểm soát viên Công ty.

4. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc tại Công ty hoặc ở doanh nghiệp Nhà nước khác.

5. Không được kiêm nhiệm các chức danh quản lý của Công ty và các doanh nghiệp khác.

**Điều 25. Miễn nhiệm, cách chức đối với Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng**

1. Giám đốc bị miễn nhiệm trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 24 của Điều lệ này;

b) Có đơn xin nghỉ việc.

2. Giám đốc bị xem xét cách chức trong trường hợp sau đây:

a) Doanh nghiệp không bảo toàn được vốn theo quy định của pháp luật;

b) Doanh nghiệp không hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh hằng năm;

c) Doanh nghiệp vi phạm pháp luật;

d) Không có đủ trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh mới của doanh nghiệp;

đ) Vi phạm một trong số các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người quản lý theo các quy định có liên quan.

e) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Phó Giám đốc bị xem xét, miễn nhiệm trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện của người quản lý doanh nghiệp Nhà nước theo quy định của pháp luật.

b) Có hai năm liên tiếp xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

c) Bị xử lý kỷ luật chưa đến mức cách chức nhưng do yêu cầu nhiệm vụ công tác cần phải thay thế.

d) Bị xử lý kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo hai lần trong cùng một nhiệm kỳ bổ nhiệm.

đ) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm quy định của Đảng về bảo vệ chính trị nội bộ.

e) Các lý do miễn nhiệm khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Kế toán trưởng bị xem xét, miễn nhiệm trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện của người quản lý doanh nghiệp Nhà nước theo quy định của pháp luật.

b) Có hai năm liên tiếp xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

c) Bị xử lý kỷ luật chưa đến mức cách chức nhưng do yêu cầu nhiệm vụ công tác cần phải thay thế.

d) Bị xử lý kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo hai lần trong cùng một nhiệm kỳ bổ nhiệm.

đ) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm quy định của Đảng về bảo vệ chính trị nội bộ.

e) Các lý do miễn nhiệm khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, cách chức, Hội đồng thành viên xem xét, quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm người khác thay thế.

### **Điều 26. Quan hệ giữa Hội đồng thành viên và Giám đốc trong quản lý, điều hành Công ty**

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc báo cáo với Hội đồng thành viên để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Trường hợp Hội đồng thành viên không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Giám đốc có thể báo cáo cơ quan đại diện Chủ sở hữu, nhưng vẫn phải thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.

2. Giám đốc lập và gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty cho Hội đồng thành viên; có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành của Công ty theo yêu cầu của Hội đồng thành viên.

3. Giám đốc phải mời Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các báo cáo, đề án trình Hội đồng thành viên hoặc trình cơ quan đại diện Chủ sở hữu do Giám đốc chủ trì để phối hợp chuẩn bị nội dung có liên quan. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người được ủy quyền tham dự có quyền phát biểu ý kiến nhưng không kết luận cuộc họp.

4. Trường hợp Giám đốc không là thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc có thể được mời tham gia cuộc họp của Hội đồng thành viên và được quyền phát biểu ý kiến, nhưng không có quyền biểu quyết.

## **Điều 27. Hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan**

1. Thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty:

a) Không được để người có quan hệ gia đình của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ của Công ty.

b) Báo cáo cơ quan đại diện Chủ sở hữu về các hợp đồng kinh tế, dân sự của Công ty ký kết với người có quan hệ gia đình với thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty. Trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc không được ký kết hợp đồng đó. Nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc phải bồi thường thiệt hại cho Công ty và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các trường hợp khác thực hiện theo quyết định của cơ quan đại diện Chủ sở hữu (nếu có).

## **Điều 28. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc**

1. Phó Giám đốc:

a) Phó Giám đốc giúp Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

b) Hội đồng thành viên quyết định đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật Phó Giám đốc theo đề nghị của Giám đốc.

c) Số lượng Phó Giám đốc không quá 04 người. Hội đồng thành viên quyết định cơ cấu, số lượng Phó Giám đốc theo quy mô và đặc điểm sản xuất, kinh doanh của Công ty trong quá trình hoạt động. Trường hợp cần nhiều hơn 04 Phó Giám đốc, Hội đồng thành viên xem xét quyết định trên cơ sở ý kiến chấp thuận của cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

2. Kế toán trưởng

a) Kế toán trưởng do Hội đồng thành viên đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Giám đốc.

b) Kế toán trưởng có tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo phân công và ủy quyền của Giám đốc và phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Thời hạn bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng thành viên quyết định, nhưng không quá 05 (năm) năm. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng.

4. Bộ máy giúp việc

a) Bộ máy giúp việc gồm các phòng chuyên môn nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc.

b) Bộ máy giúp việc có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty quản lý, điều hành Công ty, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đại diện Chủ sở hữu đối với Công ty.

c) Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc do Hội đồng thành viên quyết định theo đề nghị của Giám đốc.

### **Điều 29. Chi nhánh Công ty**

1. Chi nhánh Công ty là đơn vị trực thuộc Công ty.

2. Là đơn vị hạch toán phụ thuộc cùng tỉnh, có bộ phận kế toán phụ thuộc vào Công ty. Chi nhánh có trách nhiệm chuyên số liệu, chuyên chứng từ doanh thu và chi phí về Công ty để hạch toán chung với báo cáo tài chính; Số liệu trong sổ sách kế toán của chi nhánh hạch toán phụ thuộc là một phần sổ sách của Công ty.

3. Vốn kinh doanh chi nhánh là của Công ty; quy chế, tổ chức bộ máy nhân sự do Hội đồng thành viên phê duyệt; lợi nhuận sau thuế của chi nhánh thuộc về Công ty; bộ phận kế toán của chi nhánh thuộc đơn vị kế toán của Công ty; hoạt động theo sự sắp xếp và ủy quyền của Công ty.

### **Điều 30. Kiểm toán, kiểm soát nội bộ**

Hội đồng thành viên có thể thành lập phòng hoặc Ban Kiểm toán, kiểm soát nội bộ để giúp Hội đồng thành viên kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý điều hành trong Công ty. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn, điều kiện, tiền lương, tiền thưởng, các vấn đề khác có liên quan của phòng hoặc Ban Kiểm toán, kiểm soát nội bộ do Hội đồng thành viên quy định.

## **Mục 3**

### **BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN**

#### **Điều 31. Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên**

1. Căn cứ quy mô của Công ty, cơ quan đại diện Chủ sở hữu quyết định thành lập Ban Kiểm soát có từ 01 đến 03 Kiểm soát viên, trong đó có Trưởng Ban Kiểm soát. Nhiệm kỳ Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tục tại Công ty. Trường hợp Ban Kiểm soát chỉ có 01 Kiểm soát viên thì Kiểm soát viên đó đồng thời là Trưởng Ban Kiểm soát và phải đáp ứng tiêu chuẩn của Trưởng Ban Kiểm soát.

2. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng, điều kiện làm việc, định mức chi phí công tác và các chi phí hoạt động khác của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên do cơ quan đại diện Chủ sở hữu quyết định, tối thiểu bằng thành viên Hội đồng thành viên hoặc Phó Giám đốc tại Công ty; được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty và được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của doanh nghiệp.

3. Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên được hưởng chế độ phúc lợi, ưu đãi và tham gia các hoạt động xã hội, đoàn thể của doanh nghiệp như cán bộ, nhân viên và người lao động của doanh nghiệp.

### **Điều 32. Nghĩa vụ của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên**

1. Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh;
2. Giám sát, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty;
3. Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng thành viên và Hội đồng thành viên, Giám đốc;
4. Giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế báo cáo, quy chế quản trị nội bộ khác của Công ty;
5. Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan;
6. Giám sát hợp đồng, giao dịch của Công ty với các bên có liên quan;
7. Giám sát thực hiện dự án đầu tư lớn; hợp đồng, giao dịch mua, bán; hợp đồng, giao dịch kinh doanh khác có quy mô lớn; hợp đồng, giao dịch kinh doanh bất thường của Công ty;
8. Lập và gửi báo cáo đánh giá, kiến nghị về nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này cho cơ quan đại diện Chủ sở hữu và Hội đồng thành viên;
9. Xây dựng Kế hoạch công tác hằng năm, trình cơ quan đại diện Chủ sở hữu phê duyệt, ban hành trong quý I; thực hiện theo Kế hoạch công tác năm được phê duyệt.
10. Đối với những trường hợp cần phải kiểm tra, giám sát đột xuất nhằm phát hiện sớm những sai sót của doanh nghiệp, Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên chủ động thực hiện, đồng thời báo cáo cơ quan đại diện Chủ sở hữu.
11. Giám sát thực hiện các dự án đầu tư lớn có giá trị lớn hơn 30% vốn chủ sở hữu hoặc lớn hơn mức vốn của dự án nhóm B theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công, hợp đồng, giao dịch mua, bán, giao dịch kinh doanh có giá trị lớn hơn 10% vốn chủ sở hữu hoặc theo yêu cầu của cơ quan đại diện Chủ sở hữu; giao dịch kinh doanh bất thường của Công ty.
12. Thực hiện nghĩa vụ khác theo yêu cầu của cơ quan đại diện Chủ sở hữu và quy định khác của pháp luật có liên quan.

### **Điều 33. Quyền của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên**

1. Tham gia các cuộc họp Hội đồng thành viên, các cuộc tham vấn, trao đổi chính thức và không chính thức của cơ quan đại diện Chủ sở hữu với Hội đồng thành viên; chất vấn Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc về kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và các quyết định khác trong quản lý, điều hành Công ty.

2. Xem xét sổ sách kế toán, báo cáo, hợp đồng, giao dịch và tài liệu khác của Công ty; kiểm tra công việc quản lý, điều hành của Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

3. Yêu cầu Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác báo cáo, cung cấp thông tin trong phạm vi quản lý và hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

4. Yêu cầu người quản lý Công ty báo cáo về thực trạng tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty khi xét thấy cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Đề nghị cơ quan đại diện Chủ sở hữu thành lập đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm toán để tham mưu và trực tiếp hỗ trợ Ban Kiểm soát thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

6. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát

a) Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát.

b) Yêu cầu Hội đồng thành viên, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát.

c) Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát.

#### **Điều 34. Chế độ làm việc của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên**

1. Trưởng Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch công tác hằng tháng, hằng quý và hằng năm của Ban Kiểm soát; phân công nhiệm vụ và công việc cụ thể cho từng Kiểm soát viên.

2. Kiểm soát viên chủ động và độc lập thực hiện nhiệm vụ và công việc được phân công; đề xuất, kiến nghị thực hiện nhiệm vụ, công việc kiểm soát khác ngoài kế hoạch, ngoài phạm vi được phân công khi xét thấy cần thiết.

3. Ban Kiểm soát họp ít nhất mỗi tháng một lần để rà soát, đánh giá, thông qua báo cáo kết quả kiểm soát trong tháng trình cơ quan đại diện Chủ sở hữu; thảo luận và thông qua kế hoạch hoạt động tiếp theo của Ban Kiểm soát.

4. Quyết định của Ban Kiểm soát được thông qua khi có đa số thành viên dự họp tán thành. Các ý kiến khác với nội dung quyết định đã được thông qua phải được ghi chép đầy đủ, chính xác và báo cáo cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

#### **Điều 35. Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên.**

1. Cơ quan đại diện Chủ sở hữu của Công ty ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên.

2. Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên bao gồm các nội dung sau đây:

a) Phạm vi, nội dung thực hiện các quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ được giao của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên;

b) Cơ chế phối hợp; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của doanh nghiệp, người quản lý doanh nghiệp đối với hoạt động của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên;

c) Cơ chế phối hợp, báo cáo, xin ý kiến giữa cơ quan đại diện Chủ sở hữu và Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên trong thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao;

d) Cơ chế phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên với doanh nghiệp, người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại doanh nghiệp khác trong thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên đối với doanh nghiệp.

đ) Cơ chế đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ của Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên;

e) Tiền lương, thù lao, tiền thưởng, điều kiện làm việc, định mức chi phí công tác, chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên;

g) Nội dung khác theo quyết định của cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

### **Điều 36. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên**

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của cơ quan đại diện Chủ sở hữu và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, Công ty và lợi ích hợp pháp của các bên tại Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Nhà nước và Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Trường hợp vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và thiệt hại còn có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; hoàn trả lại cho Công ty mọi thu nhập và lợi ích có được do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này.

5. Báo cáo kịp thời cho cơ quan đại diện Chủ sở hữu, đồng thời yêu cầu Kiểm soát viên chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp phát hiện Kiểm soát viên đó vi phạm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm được giao.

6. Báo cáo kịp thời cho cơ quan đại diện Chủ sở hữu, Kiểm soát viên khác và cá nhân có liên quan, đồng thời yêu cầu cá nhân đó chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp sau đây:

a) Phát hiện có thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc và người quản lý khác làm trái quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái quy định đó;

b) Phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, trái quy định Điều lệ Công ty hoặc quy chế quản trị nội bộ Công ty.

7. Trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Điều 37. Tiêu chuẩn và điều kiện Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên**

1. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và có ít nhất 03 (ba) năm kinh nghiệm làm việc; Trưởng Ban Kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc;

2. Không được là người quản lý Công ty và người quản lý tại doanh nghiệp khác; không được là Kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp Nhà nước; không phải là người lao động của Công ty;

3. Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện Chủ sở hữu của Công ty; thành viên Hội đồng thành viên của Công ty; Giám đốc; Phó Giám đốc; Kế toán trưởng; Kiểm soát viên khác của Công ty;

**Điều 38. Miễn nhiệm, cách chức Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên**

1. Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 37 của Điều lệ này;

b) Có đơn xin từ chức và được cơ quan đại diện Chủ sở hữu chấp thuận;

c) Được cơ quan đại diện Chủ sở hữu hoặc cơ quan có thẩm quyền khác điều động, phân công thực hiện nhiệm vụ khác;

d) Trường hợp khác theo Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên bị cách chức trong trường hợp sau đây:

a) Không thực hiện nghĩa vụ, nhiệm vụ, công việc được phân công trong 03 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Không hoàn thành nghĩa vụ, nhiệm vụ, công việc được phân công trong 01 năm;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

d) Trường hợp khác theo Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

## **Mục 4**

### **NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ CÔNG TY**

#### **Điều 39. Hình thức tham gia quản lý của người lao động**

Người lao động tham gia quản lý Công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu người lao động Công ty.
2. Tổ chức Công đoàn Công ty.
3. Ban Thanh tra nhân dân.
4. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 40. Nội dung tham gia quản lý Công ty của người lao động**

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

a) Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế và các quy định nội bộ khác của doanh nghiệp có liên quan đến nghĩa vụ, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động;

b) Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung thang lương, bảng lương, định mức lao động;

c) Việc tổ chức thực hiện giải pháp cải thiện điều kiện làm việc, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

d) Dự thảo quy trình, thủ tục nội bộ về giải quyết tranh chấp lao động, xử lý kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất và các nội dung khác liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động mà doanh nghiệp thấy cần tham khảo ý kiến;

đ) Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp;

e) Đề xuất nội dung thương lượng thỏa ước lao động tập thể.

g) Các nội dung khác liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người lao động theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp.

2. Tập thể người lao động trong Công ty có quyền tham gia giám sát:

a) Việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động.

b) Việc thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ của Công ty; thực hiện thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động.

c) Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp.

d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm.

3. Hàng năm Công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Hội đồng thành viên đã thông qua; đánh

giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4. Quan hệ giữa Công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động. Giám đốc lập kế hoạch để Hội đồng thành viên thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý và người lao động trong Công ty cũng như mối quan hệ giữa Công ty với các tổ chức Công đoàn của người lao động.

## **Chương V** **QUẢN LÝ TÀI CHÍNH**

### **Điều 41. Thay đổi vốn điều lệ**

1. Vốn điều lệ quy định tại Điều 6 của Điều lệ này có thể tăng trong quá trình hoạt động. Cơ quan đại diện Chủ sở hữu phê duyệt tăng vốn điều lệ cho Công ty căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển và mở rộng quy mô, hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc thù hoạt động của Công ty.

2. Hằng năm, căn cứ phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ đã được phê duyệt, giá trị vốn đầu tư của chủ sở hữu đầu năm trên báo cáo tài chính của Công ty và giá trị đầu tư bổ sung vốn điều lệ thực tế theo quy định, Công ty thực hiện thủ tục điều chỉnh lại mức vốn điều lệ trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo mức vốn thực tế đã đầu tư của chủ sở hữu theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Hồ sơ, thủ tục và phương pháp xác định vốn điều lệ; quyền, trách nhiệm và nguồn bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 42. Quản lý tài chính Công ty**

Quản lý tài chính của Công ty thực hiện theo Quy chế tài chính Công ty do Hội đồng thành viên ban hành phù hợp với quy định của pháp luật, bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Nguyên tắc quản lý tài chính, quản lý sử dụng vốn Nhà nước của Công ty; đầu tư, huy động vốn, xây dựng chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn; quản lý, sử dụng tài sản và công nợ; các nội dung quản trị tài chính khác theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh, trong đó có quy định về phân phối lợi nhuận, quản lý và sử dụng các quỹ.

3. Kế hoạch tài chính, chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán và báo cáo công khai thông tin.

4. Trách nhiệm và giám sát tài chính.

5. Những quy định khác của pháp luật có liên quan.

### **Điều 43. Phân phối lợi nhuận sau thuế**

1. Lợi nhuận sau thuế sau khi bù đắp lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) thì được sử dụng để xử lý các chi phí sau đây:

a) Chi phí được xử lý từ nguồn lợi nhuận sau thuế theo quy định của các luật có liên quan;

b) Chi phí khảo sát, thăm dò khoáng sản cho mục đích đầu tư nhưng không đủ điều kiện triển khai dự án theo quy định của Chính phủ; chi phí đầu tư thất bại tại các dự án đầu tư, khoản đầu tư có tính đặc thù, rủi ro cao theo quy định của Chính phủ;

c) Chi phí thực hiện nhiệm vụ chính trị do cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định của Chính phủ.

2. Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi xử lý các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này được phân phối theo nguyên tắc:

a) Trích không quá 50% vào Quỹ Đầu tư phát triển để sử dụng vào mục đích đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bổ sung vốn điều lệ.

b) Trích không quá 03 tháng lương thực hiện để lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên cơ sở kết quả đánh giá, xếp loại doanh nghiệp.

c) Trích lập các quỹ theo quy định của các luật có liên quan;

d) Công ty nộp phần lợi nhuận còn lại vào ngân sách nhà nước, trừ trường hợp sử dụng để bổ sung vốn điều lệ, đầu tư dự án theo quy định của Chính phủ.

3. Chi phí được xử lý từ lợi nhuận sau thuế theo quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều này là chi phí không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế theo pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và thực hiện theo quy định của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế quản lý tài chính đối với doanh nghiệp trong một số lĩnh vực đặc thù hoặc khi thực hiện nhiệm vụ chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, nhiệm vụ được giao trong tình huống cấp bách hoặc cần thiết theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

4. Việc phân phối lợi nhuận sau thuế theo quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện theo thứ tự sau đây:

a) Trích Quỹ đầu tư phát triển để sử dụng vào mục đích đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bổ sung vốn điều lệ cho doanh nghiệp theo nguyên tắc:

a1) Trường hợp nhu cầu sử dụng nguồn Quỹ đầu tư phát triển được xác định tại chiến lược phát triển hoặc kế hoạch kinh doanh của năm tiếp theo đã được ban hành lớn hơn hoặc bằng 50% lợi nhuận sau thuế thì doanh nghiệp trích 50% lợi nhuận sau thuế vào Quỹ đầu tư phát triển.

a2) Trường hợp nhu cầu sử dụng nguồn Quỹ đầu tư phát triển được xác định tại chiến lược phát triển hoặc kế hoạch kinh doanh của năm tiếp theo đã được ban hành thấp hơn 50% lợi nhuận sau thuế thì doanh nghiệp trích theo nhu cầu sử dụng nguồn Quỹ đầu tư phát triển.

b) Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi để chi cho công tác khen thưởng, hoạt động phúc lợi của người lao động, người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, kiểm soát viên, Giám đốc và các chức danh quản lý khác theo Điều lệ công ty theo nguyên tắc:

b1) Doanh nghiệp xếp loại A được trích không quá 03 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi; xếp loại B được trích không quá 02 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi; xếp loại C được trích không quá 01 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi. Việc xếp loại doanh nghiệp A, B, C làm căn cứ trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện theo quy định của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Doanh nghiệp không thực hiện xếp loại thì không được trích lập hai quỹ khen thưởng, phúc lợi.

b2) Về tiền lương tháng thực hiện làm căn cứ trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi được xác định trên cơ sở tổng quỹ lương thực hiện của năm đánh giá của doanh nghiệp chia cho 12 tháng.

b3) Việc sử dụng Quỹ khen thưởng, phúc lợi phải theo đúng đối tượng, mục đích quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều này.

b4) Trường hợp số lợi nhuận còn lại sau khi trích lập Quỹ đầu tư phát triển quy định tại điểm a khoản này mà không đủ nguồn để trích các quỹ khen thưởng, phúc lợi theo mức quy định thì doanh nghiệp được giảm trừ phần lợi nhuận trích lập Quỹ đầu tư phát triển để bổ sung nguồn trích lập đủ quỹ khen thưởng, phúc lợi nhưng mức giảm tối đa không quá mức trích vào Quỹ đầu tư phát triển trong năm tài chính.

c) Trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật liên quan.

d) Doanh nghiệp nộp phần lợi nhuận còn lại vào ngân sách nhà nước, trừ trường hợp sử dụng để bổ sung vốn điều lệ, đầu tư dự án theo quy định tại khoản 7 Điều này.

5. Quỹ khen thưởng được dùng để:

a) Thưởng cuối năm, thưởng thường kỳ, thưởng đột xuất, thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng cho người lao động trong doanh nghiệp, bao gồm cả người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên làm việc theo hợp đồng lao động và người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên do Nhà nước bổ nhiệm.

b) Thưởng cho những cá nhân và đơn vị ngoài doanh nghiệp có đóng góp nhiều cho hoạt động kinh doanh, công tác quản lý của doanh nghiệp.

c) Mức thưởng do Giám đốc doanh nghiệp quyết định được quy định tại Quy chế quản lý sử dụng quỹ của doanh nghiệp.

6. Quỹ phúc lợi được dùng để:

a) Đầu tư xây dựng hoặc sửa chữa các công trình phúc lợi của doanh nghiệp.

b) Chi cho các hoạt động phúc lợi của người lao động trong doanh nghiệp, bao gồm cả người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên làm việc theo hợp đồng lao động và người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên do Nhà nước bổ nhiệm.

c) Góp một phần vốn để đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi chung trong ngành hoặc với các đơn vị khác theo hợp đồng.

d) Sử dụng một phần quỹ phúc lợi để trợ cấp khó khăn đột xuất cho những người lao động kể cả những trường hợp về hưu, về mất sức, lâm vào hoàn cảnh khó khăn, không nơi nương tựa hoặc làm công tác từ thiện xã hội.

đ) Mức chi sử dụng quỹ do Giám đốc Công ty quyết định, được quy định tại Quy chế quản lý, sử dụng quỹ của doanh nghiệp.

7. Doanh nghiệp được sử dụng lợi nhuận còn lại theo quy định tại Điều này để đầu tư dự án và bổ sung vốn điều lệ. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục đầu tư vốn để bổ sung vốn điều lệ cho doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan.

8. Khi có sự thay đổi về quy định của pháp luật về phân phối lợi nhuận, Công ty được áp dụng theo quy định mới.

#### **Điều 44. Xử lý lỗ trong kinh doanh**

1. Công ty có lỗ được chuyển lỗ sang năm sau; số lỗ này được trừ vào thu nhập chịu thuế. Thời gian được chuyển lỗ tính liên tục không quá 05 năm, kể từ năm tiếp theo năm phát sinh lỗ.

2. Xác định lỗ và chuyển lỗ:

a) Lỗ phát sinh trong kỳ tính thuế là số chênh lệch âm về thu nhập tính thuế chưa bao gồm các khoản lỗ được kết chuyển từ các năm trước chuyển sang.

b) Công ty sau khi quyết toán thuế mà bị lỗ thì chuyển toàn bộ và liên tục số lỗ vào thu nhập chịu thuế những năm tiếp theo. Thời gian chuyển lỗ tính liên tục không quá 05 năm, kể từ năm tiếp theo năm phát sinh lỗ.

Công ty tạm thời chuyển lỗ vào thu nhập của các quý của năm khi xác định số thuế tạm nộp theo quý và chuyển chính thức vào năm khi lập tờ khai quyết toán thuế năm. Việc chuyển lỗ trong một số trường hợp cụ thể như sau:

b1) Công ty có số lỗ giữa các quý trong cùng một năm thì được bù trừ số lỗ của quý trước vào các quý tiếp theo của năm đó. Khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, doanh nghiệp xác định số lỗ của cả năm và chuyển toàn bộ và liên tục số lỗ vào thu nhập chịu thuế của những năm tiếp theo năm phát sinh lỗ theo quy định nêu trên;

b2) Công ty tự xác định số lỗ được trừ vào thu nhập chịu thuế theo quy định pháp luật. Trường hợp trong thời gian chuyển lỗ có phát sinh tiếp số lỗ thì số lỗ phát sinh này (không bao gồm số lỗ của kỳ trước chuyển sang) sẽ được chuyển lỗ toàn bộ và liên tục không quá 05 năm, kể từ năm tiếp theo năm phát sinh lỗ này.

- Trường hợp cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp xác định số lỗ doanh nghiệp được chuyển khác với số lỗ do

doanh nghiệp tự xác định thì số lỗ được chuyển xác định theo kết luận của cơ quan kiểm tra, thanh tra nhưng đảm bảo chuyển lỗ toàn bộ và liên tục không quá 05 năm, kể từ năm tiếp theo năm phát sinh lỗ theo quy định;

- Quá thời hạn 05 năm kể từ năm tiếp theo năm phát sinh lỗ, nếu số lỗ phát sinh chưa chuyển hết thì sẽ không được chuyển vào thu nhập của các năm tiếp theo.

c) Doanh nghiệp có lỗ từ hoạt động chuyển nhượng dự án thăm dò, khai thác khoáng sản; chuyển nhượng quyền tham gia dự án thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản; chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản được chuyển lỗ sang năm sau vào thu nhập chịu thuế của hoạt động đó. Thời gian chuyển lỗ tính liên tục không quá 05 năm, kể từ năm tiếp theo năm phát sinh lỗ.

d) Công ty chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chuyển đổi chủ sở hữu, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách sau khi thực hiện quyết toán thuế theo quy định mà có lỗ thì số lỗ của doanh nghiệp phải được theo dõi chi tiết theo năm phát sinh và bù trừ vào thu nhập cùng năm của doanh nghiệp sau khi chuyển đổi, sáp nhập, hợp nhất hoặc được tiếp tục chuyển lỗ vào các năm tiếp theo của doanh nghiệp sau khi chuyển đổi, sáp nhập, hợp nhất để đảm bảo nguyên tắc chuyển lỗ tính liên tục không quá 05 năm, kể từ năm tiếp theo năm phát sinh lỗ và quy định của pháp luật.

Số lỗ của Công ty phát sinh trước khi chia, tách thành doanh nghiệp khác và đang còn trong thời gian chuyển lỗ theo quy định thì số lỗ này sẽ được phân bổ cho các doanh nghiệp sau khi chia, tách theo tỷ lệ vốn chủ sở hữu được chia, tách.

3. Khi có sự thay đổi về quy định của pháp luật về xử lý lỗ, Công ty được áp dụng theo quy định mới.

## **Chương VI**

### **TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY**

#### **Điều 45. Tổ chức lại Công ty**

Các hình thức, điều kiện, thẩm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại Công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 46. Chuyển đổi Công ty**

Cơ quan đại diện Chủ sở hữu quyết định việc chuyển đổi Công ty theo quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 47. Tạm ngừng kinh doanh**

1. Cơ quan đại diện Chủ sở hữu quyết định việc tạm ngừng kinh doanh của Công ty.

2. Công ty tổ chức thực hiện tạm ngừng kinh doanh theo quyết định của cơ quan đại diện Chủ sở hữu phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 48. Giải thể Công ty**

1. Việc giải thể Công ty thực hiện theo quy định Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Trình tự, thủ tục giải thể và thủ tục thanh lý tài sản Công ty thực hiện theo quy định Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Trước khi nộp hồ sơ đăng ký giải thể Công ty, Công ty phải thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động chi nhánh.

#### **Điều 49. Phá sản Công ty**

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.

### **Chương VII CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN**

#### **Điều 50. Trách nhiệm báo cáo và thông tin**

1. Giám đốc có trách nhiệm cung cấp cho Hội đồng thành viên những tài liệu sau đây theo định kỳ hàng quý:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty.
- b) Báo cáo tài chính.
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty và các báo cáo khác theo quy định.

2. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Giám đốc, các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Công ty, các cán bộ quản lý của Công ty cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Công ty.

3. Giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Công ty.

#### **Điều 51. Báo cáo và thông tin cho cơ quan đại diện Chủ sở hữu**

1. Hội đồng thành viên lập và gửi cơ quan đại diện Chủ sở hữu những tài liệu sau đây:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh và tài chính của Công ty.
- b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thành viên; của từng thành viên Hội đồng thành viên về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền hoặc ghi tại quyết định bổ nhiệm (nếu có).

c) Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

d) Các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

2. Kiểm soát viên trình cơ quan đại diện Chủ sở hữu:

a) Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng thành viên, Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty.

b) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh.

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật về chế độ báo cáo, thông tin của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

3. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý. Báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của cơ quan đại diện Chủ sở hữu trong từng trường hợp.

## **Điều 52. Công bố thông tin**

1. Nguyên tắc công bố thông tin

a) Giám đốc Công ty quyết định và chịu trách nhiệm việc công bố thông tin theo quy định, đồng thời chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, trung thực và chính xác của thông tin được công bố.

b) Báo cáo công bố thông tin được xây dựng theo đúng mẫu quy định và được chuyển sang dữ liệu dưới dạng điện tử (định dạng file là PDF, Word, Excel). Ngôn ngữ thực hiện công bố thông tin là tiếng Việt.

c) Báo cáo công bố thông tin phải được duy trì trên trang thông tin điện tử của Công ty, cổng hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan đại diện Chủ sở hữu và Cổng thông tin Công ty tối thiểu 05 năm. Công ty thực hiện việc bảo quản, lưu trữ thông tin đã báo cáo, công bố theo quy định của pháp luật.

2. Hình thức và phương tiện công bố thông tin

a) Hình thức công bố thông tin bằng văn bản và dữ liệu điện tử.

b) Các phương tiện báo cáo, công bố thông tin bao gồm: Trang thông tin điện tử của Công ty; cổng hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan đại diện Chủ sở hữu; cổng thông tin Công ty.

3. Công bố thông tin định kỳ

Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty những thông tin sau đây:

a) Thông tin cơ bản về Công ty và Điều lệ Công ty.

b) Mục tiêu tổng quát, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch kinh doanh hằng năm đã được cơ quan đại diện Chủ sở hữu phê duyệt theo nội dung quy định của pháp luật; thời hạn công bố trước ngày 31 tháng 3 của năm thực hiện.

c) Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm theo nội dung quy định; thời hạn công bố trước ngày 30 tháng 6 của năm liền sau năm thực hiện.

d) Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích được giao theo kế hoạch hoặc đấu thầu (nếu có) và trách nhiệm xã hội khác theo nội dung quy định của pháp luật; thời hạn công bố trước ngày 30 tháng 6 của năm liền sau năm thực hiện.

đ) Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức 06 tháng của doanh nghiệp theo nội dung quy định của pháp luật; thời hạn công bố trước ngày 31 tháng 7 hằng năm.

e) Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức hằng năm của doanh nghiệp theo nội dung quy định của pháp luật; thời hạn công bố trước ngày 30 tháng 6 của năm liền sau năm thực hiện.

g) Báo cáo và tóm tắt báo cáo tài chính giữa năm theo nội dung quy định của pháp luật; thời hạn công bố trước ngày 31 tháng 7 hằng năm.

h) Báo cáo và tóm tắt báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập theo nội dung quy định của pháp luật; thời hạn công bố trong vòng 150 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

#### 4. Công bố thông tin bất thường

Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử và ấn phẩm (nếu có) và niêm yết công khai tại trụ sở chính và địa điểm kinh doanh của Công ty về các thông tin bất thường trong thời hạn 36 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

a) Tài khoản của Công ty bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa;

b) Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hoạt động hoặc giấy phép khác liên quan đến hoạt động của Công ty;

c) Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hoạt động hoặc giấy phép khác liên quan đến hoạt động của Công ty;

d) Thay đổi thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Ban Kiểm soát hoặc Kiểm soát viên;

đ) Có quyết định kỷ luật, khởi tố, có bản án, quyết định của Tòa án đối với người quản lý doanh nghiệp;

e) Có kết luận của cơ quan thanh tra hoặc của cơ quan quản lý thuế về việc vi phạm pháp luật của doanh nghiệp;

g) Có quyết định thay đổi tổ chức kiểm toán độc lập hoặc bị từ chối kiểm toán báo cáo tài chính;

h) Có quyết định thành lập, giải thể, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi Công ty và đơn vị trực thuộc; quyết định đầu tư, giảm vốn hoặc thoái vốn đầu tư tại các Công ty khác.

**Chương VIII**  
**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY**  
**VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC**

**Điều 53. Sửa đổi, bổ sung, ban hành Điều lệ Công ty**

Hội đồng thành viên Công ty được sửa đổi, bổ sung, ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty sau khi có ý kiến chấp thuận của cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

**Điều 54. Quản lý con dấu của Công ty**

Hội đồng thành viên quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty. Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

Hội đồng thành viên, Giám đốc quản lý và sử dụng con dấu theo quy định pháp luật.

**Điều 55. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ**

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong Công ty trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải.

Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

**Chương IX**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 56. Phạm vi thi hành**

1. Cơ quan đại diện Chủ sở hữu, Công ty, các đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Các Quy chế nội bộ của Công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này.
3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được quy định tại Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới mà Điều lệ này chưa thay đổi thì áp dụng theo những quy định mới đó./.